TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số : **41**/2017/HNGĐ- ST
Ngày: 28/8/2017
(V/v: Tranh chấp ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đình Trung – Thẩm phán
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thanh Dũng
2. Bà Nguyễn Thị Bình
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Trâm Anh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội*** tham gia phiên tòa: Ông Dương Quốc Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàng Mai - Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 316/2017/TLST-HNGĐ ngày 3/5/2017 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2017/QĐXX-ST ngày 21 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2017/QĐST-HPT ngày 9 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Mạnh Thị Lệ Ch, sinh năm 1971 (Có mặt tại phiên tòa).
Nơi cư trú: 164 phố Tr Đ, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
2.Bị đơn: Ông Đặng Hữu Nh, sinh năm 1963 (Vắng mặt tại phiên tòa).
Nơi cư trú: 255/69/9 đường L N, tổ 41 phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác tại Tòa án, nguyên đơn bà Mạnh Thị Lệ Ch trình bày:

Bà Mạnh Thị Lệ Ch kết hôn với ông Đặng Hữu Nh trên trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội vào ngày 8/2/2001. Đây là lần kết hôn thứ nhất của ông Đặng Hữu Nh và bà Mạnh Thị Lệ Ch. Sau khi kết hôn vợ chồng bà sống ở nhà riêng tại 255/69/9 đường Lĩnh Nam, tổ 41 phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 4/2006 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống khác nhau, tính tình không hòa hợp. Do cuộc sống chung quá nặng nề nên tháng 12/2008 bà Mạnh Thị Lệ Ch mang hai con chung về nhà mẹ đẻ sống, vợ chồng ly thân cho đến nay.

Năm 2012 ông Đặng Hữu Nh công khai chung sống như vợ chồng với bà Quách Thị Ng và có 02 con chung với bà Quách Thị Ng. Hiện nay ba mẹ con bà Quách Thị Ng đang sống bất hợp pháp trong nhà mà vợ chồng bà tạo dựng trong thời kỳ hôn nhân.

Năm 2014 bà Mạnh Thị Lệ Ch có làm thủ tục ly hôn tại Tòa, nhưng do ông Đặng Hữu Nh gây khó khăn không hợp tác nên bà Mạnh Thị Lệ Ch rút đơn về. Ngày 14/6/2017 bà Mạnh Thị Lệ Ch có đơn đề nghị xem xét hình sự đối với ông Đặng Hữu Nh về tội vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng.

Nay bà Mạnh Thị Lệ Ch xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài trầm trọng nhiều năm, bà Mạnh Thị Lệ Ch kiên quyết xin ly hôn để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Bà Mạnh Thị Lệ Ch xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Đặng Hữu Ph, sinh ngày 26/12/2001 và Đặng Thị Mỹ H, sinh ngày 1/11/2004, các con chung do bà Mạnh Thị Lệ Ch nuôi dưỡng từ năm 2008 cho đến nay. Ly hôn bà Mạnh Thị Lệ Ch có nguyện vọng được nuôi hai con chung và không yêu cầu ông Đặng Hữu Nh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung (động sản + bất động sản): Do ông Đặng Hữu Nh không hợp tác gây khó khăn rất nhiều cho bà Mạnh Thị Lệ Ch nên bà Mạnh Thị Lệ Ch không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung trong vụ án này.

Về khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn là bà Mạnh Thị Lệ Ch vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị được ly hôn với ông Đặng Hữu Nh. Bà Mạnh Thị Lệ Ch có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu ông Đặng Hữu Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung vì trong thời gian dài sống ly thân ông Đặng Hữu Nh không có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Bà Mạnh Thị Lệ Ch không yêu cầu giải quyết về tài sản chung vợ chồng trong vụ án này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

1. *Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán và hội đồng xét xử:*

- Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ quyền hạn của thẩm phán quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự, tiến hành thu thập chứng cứ , tiến hành các hoạt động tố tụng đúng theo quy định của pháp luật và đúng thời hạn luật định.
- Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại Chương XIV về phiên tòa sơ thẩm của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

2. *Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:*

- Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn là ông Đặng Hữu Nh vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc tại Tòa, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông Nhuận là đúng quy định của pháp luật.

3. *Về nội dung:*

Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận đơn ly hôn của bà Mạnh Thị Lệ Ch, cho bà Mạnh Thị Lệ Ch được ly hôn ông Đặng Hữu Nh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định :

[1]. Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của bà Mạnh Thị Lệ Ch thuộc những tranh chấp về Hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn là Ông Đặng Hữu Nh hiện đang cư trú tại địa chỉ 255/69/9 đường Lĩnh Nam, tổ 41 phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai thụ lý là đúng về thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn là Ông Đặng Hữu Nh vắng mặt mặc dù Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ bằng thủ tục niêm yết công khai. Đây là lần thứ hai ông Nh vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nhuận.

[2] . Về nội dung:

[2.1]. Xét đơn ly hôn của bà Mạnh Thị Lệ Ch đối với ông Đặng Hữu Nh: Căn cứ vào lời khai của đương sự cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án: Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà Mạnh Thị Lệ Ch và ông Đặng Hữu Nh kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội vào ngày 8/2/2001 được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét quan hệ hôn nhân thấy: Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh ban đầu là do bất đồng quan điểm sống, tình tình không hòa hợp, vợ chồng ly thân sống mỗi người một nơi từ năm 2008 cho đến nay, cộng thêm việc ông Nh công khai sống và có hai con chung với người khác, dẫn đến không có khả năng và điều kiện đoàn tụ.

Quá trình giải quyết vụ án bà Ch xác nhận hôn nhân rơi vào bế tắc, Tòa án đã sử dụng nhiều biện pháp nhưng do ông Đặng Hữu Nh không chịu hợp tác nên không tiến hành lấy lời khai của ông Nhuận được.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho ông Đặng Hữu Nh bằng thủ tục niêm yết công khai về ngày giờ xét xử nhưng ông Nhuận đều vắng mặt không có lý do.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Mạnh Thị Lệ Ch và ông Đặng Hữu Nh là thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Mạnh Thị Lệ Ch.

Từ nhận định trên, căn cứ vào Điều 89, 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Mạnh Thị Lệ Ch.

[2.2]. Về con chung: Bà Mạnh Thị Lệ Ch và ông Đặng Hữu Nh có 02 con chung là Đặng Hữu Ph, sinh ngày 26/12/2001 và Đặng Thị Mỹ H, sinh ngày 1/11/2004. Xét về mặt thực tế hiện hai cháu đang ở cùng bà Ch và xét theo nguyện vọng của con chung nên thấy việc giao cả hai con chung cho bà Ch tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 92 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Do bà Mạnh Thị Lệ Ch không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên hội đồng xét xử không xét.

[2.3]. Về tài sản chung: là động sản: Bà Bà Mạnh Thị Lệ Ch và ông Đặng Hữu Nh không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về tài sản chung: là nhà ở và đất ở chung: Bà Bà Mạnh Thị Lệ Ch và ông Đặng Hữu Nh không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5]. Về khoản nợ chung: Bà Bà Mạnh Thị Lệ Ch và ông Đặng Hữu Nh không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6]. Về án phí : Bà Mạnh Thị Lệ Ch phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2.7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 89, 91, 92, 94 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mẫu thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án; Điểm 1.1 mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm Nghị Quyết.

Xử :

1.Chấp nhận đơn ly hôn của bà Mạnh Thị Lệ Ch. Bà Mạnh Thị Lệ Ch được ly hôn ông Đặng Hữu Nh.

2.Về con chung: Giao hai con chung là cháu Đặng Hữu Ph sinh ngày 26/12/2001 và cháu Đặng Thị Mỹ H sinh ngày 1/11/2004 cho bà Mạnh Thị Lệ Ch trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục kể từ tháng 8/2017 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc cho tới khi có sự thay đổi khác.

Ông Đặng Hữu Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3.Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Mạnh Thị Lệ Ch không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4.Về tài sản chung là động sản: Bà Bà Mạnh Thị Lệ Ch và ông Đặng Hữu Nh không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5.Về tài sản chung: là nhà ở và đất ở chung: Bà Bà Mạnh Thị Lệ Ch và ông Đặng Hữu Nh không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

6.Về khoản nợ chung: Bà Bà Mạnh Thị Lệ Ch và ông Đặng Hữu Nh không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

7.Về án phí: Bà Mạnh Thị Lệ Ch phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận bà Mạnh Thị Lệ Ch đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002022 ngày 25/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai. Bà Mạnh Thị Lệ Chinh đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

8.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn là bà Mạnh Thị Lệ Ch có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn là ông Đặng Hữu Nh được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS nhân dân quận Hoàng Mai;
- UBND phường Trương Định, quận Hai Bà Trung, thành phố Hà Nội (Đăng ký kết hôn ngày 08/02/2001).
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đình Trung

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ ngày 28 tháng 8 năm 2017
Tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đình Trung
Các hội thẩm nhân dân: 1.Ông Nguyễn Thanh Dũng
2.Bà Hoàng Thị Mỹ Hạnh

Tiến hành nghị án về vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 316/2017/TLST-HNGĐ ngày 3/5/2017 về việc tranh chấp ly hôn giữa các đương sự:
Nguyên đơn: Bà Mạnh Thị Lệ Chinh, sinh năm 1971
Nơi cư trú: 164 phố Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Bị đơn: Ông Đặng Hữu Nhuận, sinh năm 1963
Nơi cư trú: 255/69/9 đường Lĩnh Nam, tổ 41 phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ SAU CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

* **Về tố tụng**: Bị đơn là Ông Đặng Hữu Nhuận vắng mặt mặc dù Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ bằng thủ tục niêm yết công khai. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nhuận.

Kết quả biểu quyết: 3/3

***Về Điều luật áp dụng** .

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mẫu thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án; Điểm 1.1 mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm Nghị Quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

*** Phần quyết đinh** :

Xử :

1. Chấp nhận đơn ly hôn của bà Mạnh Thị Lệ Chinh. Bà Mạnh Thị Lệ Chinh được ly hôn ông Đặng Hữu Nhuận.
2. Về con chung: Giao hai con chung là Đặng Hữu Phúc, sinh ngày 26/12/2001 và Đặng Thị Mỹ Hạnh, sinh ngày 1/11/2004 cho bà Mạnh Thị Lệ Chinh trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục kể từ tháng 8/2017 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc cho tới khi có sự thay đổi khác.

Ông Đặng Hữu Nhuận có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Mạnh Thị Lệ Chinh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét .

3. Về tài sản chung (Động sản + bất động sản): Bà Mạnh Thị Lệ Chinh và ông Đặng Hữu Nhuận không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.
4. Về công nợ chung: Không có.
5. Về án phí và quyền kháng cáo: Bà Mạnh Thị Lệ Chinh phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận bà Mạnh Thị Lệ Chinh đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002022 ngày 25/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai. Bà Chinh đã nộp đủ án phí.

Bà Mạnh Thị Lệ Chinh được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Ông Đặng Hữu Nhuận được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 8 năm 2017

Biên bản nghị án được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Đình Trung